

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS - ST.
Ngày: 17-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hùng;

Ông Ngô Minh Lý.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa:
Ông Lý Trọng Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến với điểm cầu Trung tâm là Hội trường xét xử hình sự Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1980, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp TL, xã TT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và bà Lâm Thị Thúy N (đã chết); có chồng tên Lê Văn T, có 02 người con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị bắt tạm giữ ngày 05/02/2024, tạm giam ngày 14/02/2024 đến nay; bị cáo có mặt.

Bị hại: Chị Màng Thị Thu V, sinh năm 1984; cư trú tại: ấp BH, xã PB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 07 giờ ngày 05/02/2024, Nguyễn Thị

Ngọc B điều khiển xe mô tô biển số 70L2-6598 đem theo 02 (hai) chiếc nhẫn vàng giả đến tiệm vàng “A” thuộc ấp BH, xã PB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh để trao đổi lấy vàng thật đem bán. Tại đây, Ngọc B giả vờ hỏi mua 01 (một) chiếc nhẫn vàng loại 24K, trọng lượng 01 chỉ thì được em Nguyễn Mai Như Ngọc là nhân viên của tiệm đưa nhẫn cho xem với giá là 6.250.000 đồng. Ngọc B sử dụng số tiền 3.000.000 đồng đưa cho em Ngọc đếm tiền không chú ý để trao đổi chiếc nhẫn vàng giả đang đeo trên tay và cất chiếc nhẫn vàng thật vào trong túi quần, rồi yêu cầu em Ngọc cho thử chiếc nhẫn khác. Sau đó, em Ngọc tiếp tục đưa cho Ngọc B xem 01 (một) chiếc nhẫn vàng loại 24K, trọng lượng 01 chỉ, Ngọc B sử dụng số tiền 3.250.000 đồng đưa cho em Ngọc đếm để tiếp tục lấy chiếc nhẫn vàng thật cất vào trong người và trao đổi chiếc nhẫn giả đưa cho em Ngọc. Lúc này, em Ngọc nghi ngờ nên báo lại chị Mang Thị Thu V là chủ tiệm vàng biết, chị V mang 02 chiếc nhẫn mà Ngọc B trả lại đi thử thì phát hiện là vàng giả nên trình báo Công an xử lý. Thu giữ của Ngọc B 02 (hai) chiếc nhẫn trơn kim loại, màu vàng (được niêm phong, ký hiệu M1), tiền Việt Nam 1.563.000 đồng; thu giữ của chị V 01 (một) chiếc nhẫn trơn bằng kim loại, màu vàng và 01 chiếc nhẫn trơn bằng kim loại, màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2), tiền Việt Nam 6.250.000 đồng. Vụ việc được Công an xã Phước Bình chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng để giải quyết theo thẩm quyền.

* Tại bản Kết luận giám định số 1400/KL-KTHS ngày 05/3/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: 02 (nhẫn) kim loại màu vàng, tổng khối lượng 7,4911 gam (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au). Hàm lượng vàng (Au) trung bình 98, 925%;

- Gói 2:

+ 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, khối lượng 2,1266 gam (ký hiệu M2.1) được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Bạc (Ag). Hàm lượng Bạc (Ag): 95,90%. Mẫu được mạ một lớp mỏng kim loại Vàng (Au) bên ngoài nên không xác định được hàm lượng Vàng (Au);

+ 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng, khối lượng 2,0481 gam (ký hiệu M2.2) gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Bạc (Ag). Hàm lượng Bạc (Ag): 95,60%. Mẫu được mạ một lớp mỏng kim loại Vàng (Au) bên ngoài nên không xác định được hàm lượng Vàng (Au).

- Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Trảng Bàng kết luận: 02 (hai) nhẫn kim loại màu vàng có tổng khối lượng 7,4911 gam, hàm lượng vàng trung bình 98,925% có giá trị là 12.285.404 đồng.

Cáo trạng số 31/CT-VKSTrB ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B từ 03 tháng 12 ngày đến 06 tháng tù.

Do bị cáo không có tài sản đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày: bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Mặc dù bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra thể hiện lời khai của bị hại. Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu nào khác. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt và việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/02/2024, tại tiệm vàng “A” thuộc ấp BH, xã PB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Thị Ngọc B dùng thủ đoạn gian dối, tráo đổi vàng giả để lấy vàng thật, chiếm đoạt 02 chiếc nhẫn vàng thật trị giá 12.285.404 đồng của chị Mang Thị Thu V. Do đó đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đã bất chấp pháp luật làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền Việt Nam 7.813.000 đồng; trong đó, của bị hại V giao nộp là 6.250.000 đồng là tiền bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 1.563.000 đồng thu của bị cáo xét thấy không liên quan đến vụ án cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, khối lượng 2,1266 gam (ký hiệu M2.1) được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Bạc (Ag). Hàm lượng Bạc (Ag): 95,90%. Mẫu được mạ một lớp mỏng kim loại Vàng (Au) bên ngoài nên không xác định được hàm lượng Vàng (Au); 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng, khối lượng 2,0481 gam (ký hiệu M2.2) gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Bạc (Ag). Hàm lượng Bạc (Ag): 95,60%. Mẫu được mạ một lớp mỏng kim loại Vàng (Au) bên ngoài nên không xác định được hàm lượng Vàng (Au) thu của bị cáo nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Ghi nhận chị Mang Thị Thu V đã nhận lại 02 (nhẫn) kim loại màu vàng, tổng khối lượng 7,4911 gam. Hàm lượng vàng (Au) trung bình 98,925% và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 03 (ba) háng 12 (mười hai) ngày tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Ghi nhận chị Mang Thị Thu V đã nhận lại 02 (nhẫn) kim loại màu vàng, tổng khối lượng 7,4911 gam. Hàm lượng vàng (Au) trung bình 98, 925% và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.250.000 (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tạm giữ số tiền 1.563.000 (một triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn) đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, khối lượng 2,1266 gam (ký hiệu M2.1) được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Bạc (Ag). Hàm lượng Bạc (Ag): 95,90%. Mẫu được mạ một lớp mỏng kim loại Vàng (Au) bên ngoài nên không xác định được hàm lượng Vàng (Au); 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng, khối lượng 2,0481 gam (ký hiệu M2.2) gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Bạc (Ag). Hàm lượng Bạc (Ag): 95,60%. Mẫu được mạ một lớp mỏng kim loại Vàng (Au) bên ngoài nên không xác định được hàm lượng Vàng (Au).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Ủy ban cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm